| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 54/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 29/8/2017
*V/v " Ly hôn, t/c nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Khuyên
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
  1. Bà Nguyễn Thị Diệu Uyên
  2. Ông Phạm Văn Thành
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.
- *Đại diện Viện kiểm sát huyện C tham gia phiên tòa*: bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 134//2017/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2017 về việc " Ly hôn, t/c nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/7/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H – sinh năm: 1985

Địa chỉ: tổ 5, ấp 7, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: anh Phạm Công Kh – sinh năm: 1979

Địa chỉ: tổ 5, ấp 7, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*(chị H có mặt, anh Kh vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2017, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Do mẹ chị và mẹ anh Kh mai mối nên chị và anh Kh trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau trong thời gian 04 tháng rồi đến năm 2006 chị và anh Phạm Công Kh tiến đến hôn nhân với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Đây là hôn nhân lần đầu tiên của anh chị. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khi bắt đầu sinh con thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn không đạt được, chị và anh Khải đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2017 cho đến nay nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Kh.

Qúa trình chung sống anh chị có 02 người con chung:

1. Phạm Ngọc Hoàng L - sinh ngày 06/8/2007
2. Phạm Ngọc Hoàng L - sinh ngày 02/9/2011

Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu L, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

* Bị đơn anh Phạm Công Kh vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ.

* Các tài liệu, chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn chị Nguyễn Thị H cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: Bản tự khai tường trình về nội dung tranh chấp; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của chị và anh Kh (bản sao chứng thực); giấy đăng ký kết hôn (bản chính); giấy khai sinh của cháu L và cháu L(bản sao); phiếu chi tháng lương tháng 5/2017 và tháng 6/2017 của chị H ( bản chính); Biên bản ghi nhận sự việc, biên bản lấy lời khai, bản tường trình của chị gửi Công an xã X về sự việc anh Kh đánh đập chị (bản pho to đóng dấu treo của Công an xã Xuân T).

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được là biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Kh vào ngày 22/6/2017 tại Công an xã X (bản chính); biên bản ghi nhận về việc Tòa án đến nhà đương sự Phạm Công Kh để tiến hành lấy lời khai về quan hệ hôn của anh Kh và chị H ngày 22/6/2017 nhưng không gặp đươc anh Kh vì anh Kh không có ở nhà (bản chính).

***** Quan điểm của Viện kiểm sát huyện C: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm,Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng. Riêng anh anh Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa, tuy nhiên tại phiên Tòa hôm nay anh Kh vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh là phù hợp. Viện kiểm sát không có kiến nghị gì thêm.

Về nội dung: chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Kh, giao cháu L và cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Kh; tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng: chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Công Kh và xin được quyền nuôi con nên đây là vụ kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Kh nên chị H là nguyên đơn, anh Kh là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: anh Phạm Công Kh đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại tổ 5, ấp 7, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện C theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: anh Phạm Công Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh Kh chỉ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án mà không đến Tòa án làm việc và vắng mặt không có lý do, Tòa án cũng đã đến nhà anh Kh và nhà mẹ ruột anh

Kh tại tổ 5, ấp 7, xã X để tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không gặp trực tiếp được anh Kh và mẹ ruột anh Kh nên không có lời khai của anh Khải trong hồ sơ và Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Kh vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2006 chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Công Kh có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22/2006, ký ngày 01/3/2006 tại UBND xã X theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy:

Chị H cho rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Kh ham chơi, hay tụ tập bạn bè, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về nhà chửi bới, đánh đập chị và các con, đập phá đồ đạc trong nhà, có những hôm mưa gió nửa đêm đuổi mẹ con chị ra ngoài rồi đóng cửa ngủ một mình trong nhà, bản thân chị đã phải chịu những trận đòn roi từ anh Kh, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2016 chị đã từng nộp đơn xin ly hôn anh Kh tại Tòa án huyện C, Tòa án đã tiến hành thụ lý và đang giải quyết vụ án xin ly hôn của chị với anh Kh, sau đó gia đình chồng khuyên bảo nên chị rút đơn để tạo điều kiện cho anh Kh khắc phục khuyết điểm nhưng anh Kh vẫn không thay đổi. Bản thân chị không thể tiếp tục chịu đựng cuộc sống bị tổn thương về thể xác lẫn tinh thần từ anh Kh. Theo chị anh Kh không đồng ý ly hôn với chị một mặt là do gia đình anh Kh theo đạo mà bên đạo không được phép ly hôn nên anh Kh không lên Tòa án để giải quyết ly hôn theo giấy triệu tập của Tòa án. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Kh không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Kh.

Tuy anh Kh vắng mặt không có lời khai tại Tòa án, nhưng qua lời trình bày của chị H và các tài liệu, chứng cứ do chị H cung cấp để chứng minh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Kh, đồng thời qua biên bản xác minh của Tòa án tại Công an xã X (do anh Nguyễn Văn Th là Công an viên phụ trách ấp 7, xã Xuân T cho biết) thì thấy: giữa chị H và anh Kh có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh Kh có đánh đập chị H, khi chị H trình báo Công an xã Xvề sự việc anh Kh đánh đập chị thì Công an đã tiến hành làm việc với chị H, ở địa phương anh Kh là người thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ với vợ con. Anh Th còn cho biết thêm do anh Kh theo đạo thiên chúa nên không được phép ly hôn, nếu ly hôn sẽ có tội với chúa.

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã kéo dài thời gian hòa giải cho anh chị nhưng không thành, chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng với anh Khải. Anh Kh đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng khi Tòa án tống đạt cho anh nhưng anh vẫn không đến Tòa án làm việc, điều này thể hiện anh không có thiện trí hàn gắn cuộc hôn nhân giữa anh và chị H. Xét thấy, anh chị đã sống ly thân nhau, tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Kh.

[6] Về con chung: chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L và cháu L, qua lời trình bày của chị H thì thấy: Từ khi sinh ra cho đến khi chị và anh Kh sống ly thân nhau đến nay thì cháu L và L sống cùng với chị H và một mình chị chăm lo cho hai cháu, anh Kh mỗi lần say xỉn thường đánh đập các con, chị Huệ hiện nay làm công nhân có công việc và thu nhập ổn định, bình quân một tháng thu nhập khoảng 6000.000 đồng, bên cạnh đó lại có ông bà ngoại phụ giúp chị trong việc trông nom con cái khi chị đi làm. Đồng thời cháu L có nguyện vọng được sống với chị H. Vì vậy, xem xét quyền lợi về mọi mặt của cháu L và cháu L thì thấy nên giao hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật HNGĐ năm 2014. Nên chấp nhận cho chị H được nuôi dưỡng cháu L và cháu L.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Kh

[8] Về tài sản chung và nợ chung: chị Huệ xác định không có, do anh Kh vắng mặt không có lời khai nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

* Đề nghị của đại diện VKS huyện C phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí LHST.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật TTDS.

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật HNGĐ năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Công Kh.

- Về con chung: giao cháu Phạm Ngọc Hoàng L - sinh ngày 06/8/2007 và cháu Phạm Ngọc Hoàng L - sinh ngày 02/9/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Kh.

Khi cần thiết chị H và anh Kh được quyền yêu cầu xin thay đổi người nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí LHST. Chuyển 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp thành tiền án phí (biên lai số 004027 ngày 16/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã X.

***Nơi nhận :***
- *TAND. tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND H. C;*
- *Thi hành án dân sự H. C;*
- *Những người tham gia tố tụn;.*
- *UBND xã X;*
- *Lưu án văn ;*
- *Hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
***(đã ký)***

**Lê Thị Khuyên**